

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng
Ông Nguyễn Duy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 25/6/1986 tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị C; Chồng: Dương Kim T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1986, Nghề nghiệp: giáo viên; Trú tại: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/11/2024, Nguyễn Thị D vào gửi xe mô tô Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 38M1-329.65 ở bãi giữ xe của Trung tâm y tế thành phố H để khám bệnh. Khi dựng xe, D quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh đen biển kiểm soát 38X1-465.59 của chị Nguyễn Thị Thanh L bên cạnh đã đóng cốp xe nhưng bị lệch, chưa kín nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Thị D lại gần xe của chị L, quan sát xung quanh không thấy ai nên

dùng tay mở cốp ra phát hiện bên trong có một chiếc ví da màu đen và một số đồ dùng cá nhân. D mở ví ra kiểm tra bên trong có tiền Baht Thái Lan và tiền Việt Nam đồng. D không lấy hết tiền trong ví mà chỉ lấy một xấp rồi bỏ ví lại vào cốp xe, dùng tay đóng cốp yên xe lại, bỏ số tiền vừa lấy trộm vào túi áo bên phải đang mặc rồi lấy xe của mình đi đến sân vận động phường T rẽ vào đường nhánh (nơi đang xây dựng công trường) dừng xe, đếm lại số tiền vừa trộm được 900.000 đồng, còn tiền Baht Thái L1 do không biết là tiền nước nào nên D cất vào cốp xe. 900.000 đồng trộm được D sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân, còn số tiền B Thái Lan D tiếp tục cất giữ để đổi ra tiền Việt Nam sử dụng. Chị Nguyễn Thị Thanh L sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an phường T, thành phố H để trình báo sự việc. Ngày 04/12/2024, Công an phường T đã triệu tập Nguyễn Thị D đến làm việc, tại Cơ quan công an, Nguyễn Thị D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp số tiền 23.100 Baht Thái Lan.

Kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của V Bộ C1 kết luận: Các tờ tiền Thái Lan cần giám định là tiền thật.

Công văn số 972/NHNN-HTI4 ngày 23/12/2024 cung cấp thông tin phục vụ điều tra của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh H: Tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam so với Baht T1 áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu được Ngân hàng N công bố áp dụng từ ngày 28/11/2024 đến ngày 04/12/2024 như sau: 1THB = 699,94 VND.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TPHT ngày 27/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Thị Dương về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/11/2024, tại khu vực nhà giữ xe Trung tâm y tế thành phố H, Nguyễn Thị D đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 900.000 Việt Nam đồng và 23.100 Baht Thái Lan (tương đương 16.168.614 đồng), tổng giá trị 17.068.614 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh L. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh L sau khi nhận lại tài sản và được Nguyễn Thị D bồi thường số tiền 900.000 đồng không có yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 23.100 Baht Thái Lan tại Nguyễn Thị D và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh L; thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 38M1-329.65, xe cũ đã qua sử dụng cho Nguyễn Thị D là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Nguyễn Thị D phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Nguyễn Thị D **10 (Mười) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Thị D cho UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Tượng Sơn, TP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sơn